

ÁP LỰC TỪ MA(200)

Câu chuyện hôm nay: CPI Mỹ tháng 10/2023 – Chỉ số giá năng lượng giúp “hạ nhiệt” CPI tháng 10

BẢN TIN SÁNG 15/11/2023





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THÁNG 11 - 2023

**SAU CƠN GIÓ NGƯỢC,
TÌM ĐƯỢC ĐIỂM VÀO**



Đánh giá thị trường
chứng khoán

Triển vọng thị trường
chứng khoán

Chiến lược và ý tưởng
đầu tư

Danh sách cổ phiếu
quan tâm

ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐÓN ĐỌC NGAY



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1109,7 ▲0,9% **VN30** 1119,3 ▲1,1% **HNX-Index** 227,4 ▲0,6%

- ❖ Bất chấp diễn biến giằng co và thận trọng từ phiên trước, thị trường bật tăng khi bước vào phiên giao dịch. Sắc xanh được duy trì suốt phiên giao dịch và có lúc VN-Index đạt được mức điểm 1.115,6 điểm.
- ❖ Với diễn biến tăng điểm của thị trường, nhiều nhóm ngành đã hồi phục trở lại và số lượng cổ phiếu tăng giá cũng chiếm phần lớn trên thị trường. Nhóm Ngân hàng, nhóm Bán lẻ, nhóm Công nghệ, nhóm Vận tải – Kho bãi ... là những nhóm có diễn biến sôi động và hỗ trợ cho thị trường chung.
- ❖ Thị trường thêm lần nữa kiểm tra vùng MA(200) của VN-Index. Mặc dù dòng tiền có nỗ lực hỗ trợ nhưng thị trường vẫn bị cản tại vùng này và hạ nhiệt trở lại. Trạng thái giằng co giữa cung và cầu vẫn là chủ đạo, thể hiện qua nến Star với thanh khoản tăng nhẹ.
- ❖ Dự kiến diễn biến giằng co thăm dò sẽ tiếp tục tiếp diễn khi bước vào phiên giao dịch mới. Tuy nhiên, áp lực cung từ vùng MA(200), vùng quanh 1.115 điểm, vẫn đang hiện hữu và có thể gây rủi ro suy yếu cho thị trường.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư nên chậm lại để quan sát trạng thái cung cầu, tạm thời không nên mua đuổi theo các cổ phiếu đã tăng giá mạnh.
- ❖ Hiện tại, có thể tranh thủ khả năng tăng điểm của thị trường để chốt lời hoặc cơ cấu lại danh mục.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Vĩ mô

Lạm phát Mỹ bất ngờ thấp hơn dự báo, củng cố niềm tin FED sẽ không tăng thêm lãi suất: Chứng khoán Mỹ ngay lập tức hưởng khởi

Lạm phát Mỹ trong tháng 10 không thay đổi so với tháng trước. Thông tin này mang đến hy vọng rằng giá cả đang giảm bớt áp lực lên nền kinh tế Mỹ. [Xem thêm](#)

Thế giới

Vĩ mô

Chỉ số đồng USD rớt ngưỡng 105 điểm sau báo cáo lạm phát của Mỹ

Chỉ số đồng USD - thước đo sức mạnh đồng bạc xanh so với các đồng tiền chủ chốt khác - rớt mạnh sau báo cáo lạm phát tháng 10 của Mỹ. [Xem thêm](#)

Thế giới

Thị trường

Dow Jones tăng gần 500 điểm, S&P 500 có phiên tốt nhất kể từ tháng 4/2023

Chứng khoán Mỹ tràn ngập sắc xanh trong ngày 14/11 khi giới đầu tư vui mừng về báo cáo lạm phát tháng 10/2023 và hy vọng Fed sẽ kết thúc chu kỳ nâng lãi suất. [Xem thêm](#)

Thế giới

Thị trường

Giá dầu đi ngang

Giá dầu gần như đi ngang trong ngày 14/11 giữa lúc căng thẳng Israel – Hamas đang hạ nhiệt, nhưng nhà đầu tư không chắc chắn về dự trữ dầu tại Mỹ. [Xem thêm](#)

Trong nước

Vĩ mô

Giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn đạt đỉnh vào năm 2024

Giá trị trái phiếu đáo hạn được dự báo đạt đỉnh vào năm 2024 với khoảng 329.500 tỷ đồng, cao nhất trong ba năm qua (tăng hơn 21% so với năm 2023 và gấp 2,3 lần giá trị trái phiếu đáo hạn trong năm 2022). [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành

Tháng 10/2023, tiêu thụ ô tô giảm tới 31% so với cùng kỳ

Chiều 13/11, Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) cho biết, trong tháng 10/2023, doanh số bán hàng của toàn thị trường đạt 25.369 xe, gần bằng tháng 9/2023 và giảm 31% so với tháng 10/2022. [Xem thêm](#)

Trong nước

Bất động sản

TP HCM đã gỡ vướng pháp lý cho 44 dự án bất động sản

UBND TP HCM đã chỉ đạo các sở ngành giải quyết được 52 kiến nghị của 44 dự án bất động sản. Thời gian tới, thành phố tiếp tục xử lý vướng mắc cho hàng chục dự án nhằm thúc đẩy thị trường phát triển bền vững. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/11/2023	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
14/11/2023	MSCI công bố đảo danh mục
16/11/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 11 (VN30F2311)

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/11/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) tháng 10
01/11/2023	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
01/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
02/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
02/11/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
02/11/2023	Anh	Tóm tắt chính sách tiền tệ của Anh

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/11/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
03/11/2023	Mỹ	Thành viên FOMC - Barr phát biểu
10/11/2023	Anh	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
14/11/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10
14/11/2023	Mỹ	Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
15/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
15/11/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 10
15/11/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
15/11/2023	Anh	Phiên điều trần báo cáo chính sách tiền tệ
16/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
16/11/2023	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
16/11/2023	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
22/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
22/11/2023	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
23/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
29/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
29/11/2023	Mỹ	Công bố số điều chỉnh GDP
30/11/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/11/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 10

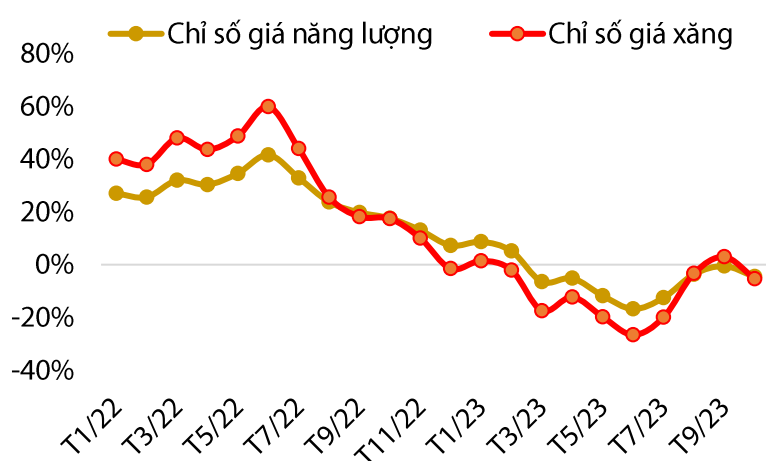
CPI Mỹ tháng 10/2023 – Chỉ số giá năng lượng giúp “hạ nhiệt” CPI tháng 10

Trong tháng 10/2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,2% svck và đi ngang so với tháng trước. Trước đó, các chuyên gia kinh tế dự báo CPI tăng 3,3% svck và 0,1% so với tháng trước. Loại trừ giá năng lượng và thực phẩm, CPI lõi tăng 4,0% svck và 0,2% so với tháng trước, thấp hơn dự báo 4,1% và 0,3%.

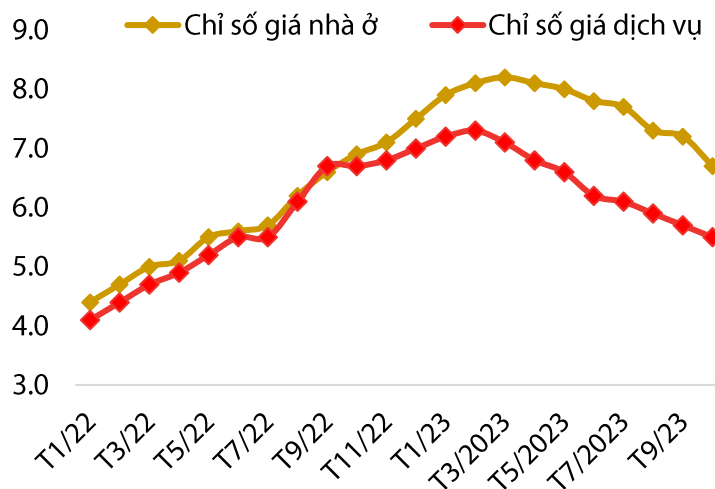
- + Chỉ số giá lương thực thực phẩm: tăng 3,3% so với cùng kỳ và 0,3% so với tháng trước. Chỉ số này tiếp tục duy trì xu hướng giảm từ tháng 8/2022.
- + Chỉ số giá năng lượng: sau 3 tháng liên tục tăng, chỉ số giá năng lượng đã ghi nhận mức giảm 4,5% svck và là nhân tố chính giúp “hạ nhiệt” CPI toàn phần tháng 10. So với tháng 9, chỉ số này giảm 2,5%. Đà giảm trong giá xăng và dầu nhiên liệu theo đà giảm của giá dầu là động lực chính cho đà giảm chỉ số giá năng lượng.
- + Chỉ số CPI lõi: CPI lõi chạm mức đáy trong 2 năm trở lại đây. Trong đó, lạm phát dịch vụ vẫn chiếm phần lớn trong mức tăng của CPI lõi khi ghi nhận mức tăng 5,5% svck và 0,3% so với tháng trước – tiếp tục duy trì xu hướng giảm. Chi phí nhà ở dù vẫn tăng nhưng đã ghi nhận mức tăng 6,7% svck, thấp hơn nhiều so với mức tăng 7,2% svck của tháng 9.

Với số liệu lạm phát tháng 10, thị trường hoàn toàn tin rằng FED sẽ không tăng lãi suất trong cuộc họp tới. Hiện xác suất FED giữ nguyên lãi suất của mình (mức 5,25% - 5,5%) là 97,6%.

Hình 1: Chỉ số giá năng lượng và giá xăng (% svck)



Hình 2: Chỉ số giá nhà ở và dịch vụ (% svck)



Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Bảng 1: Biến động CPI tháng 10 của Mỹ

Các chỉ tiêu	% so với tháng trước			% T10/2023 svck
	T8/2023	T9/2023	T10/2023	
Tất cả mặt hàng (CPI toàn phần)	0,6	0,4	0,0	3,2
Lương thực, thực phẩm	0,2	0,2	0,3	3,3
Năng lượng	5,6	1,5	-2,5	-4,5
Các mặt hàng khác (CPI lõi)	0,3	0,3	0,2	4,0

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Dự báo xu hướng lãi suất FED trong 2024

Với UBS, dự báo lãi suất sẽ giảm xuống từ 2,5% đến 2,75% vào cuối năm 2024, và có thể sẽ giảm xuống 1,25% vào đầu năm 2025.

Kinh tế trưởng Ellen Beeson Zentner của MorganStanley dự đoán những đợt cắt giảm sâu hơn của FED sẽ bắt đầu từ tháng 6/2024. Vào tháng 9/2024 và mọi cuộc họp từ Q4 trở đi, FED sẽ giảm khoảng 0,25% trong lãi suất điều hành và đưa lãi suất về tầm 4,5% vào cuối 2024 và 2,375% vào cuối năm 2025.

Với Goldman Sachs, dự kiến FED sẽ giảm 0,25% đầu tiên trong Q4/2024, tiếp theo là mức cắt giảm mỗi quý cho đến giữa năm 2026 - tổng cộng là 1,75%.

Bank of America dự báo lãi suất cuối năm nay dự kiến khoảng 5,0%, tương ứng mức giảm từ 0,25% - 0,5% cho năm sau.

Với những nhà kinh tế trưởng của Bloomberg, mức lãi suất dự kiến sẽ giảm từ nay đến cuối năm 2024 vào khoảng 0,5% - 0,75%. Trung bình cho tất cả dự báo mức giảm từ nay đến cuối năm 2024 vào khoảng 0,75% - 1,0%, tương ứng mức lãi suất về về tầm trung bình khoảng 4,5% cho năm sau.

Trên CME, thị trường kỳ vọng FED sẽ sớm hạ lãi suất điều hành từ tháng 3/2024 thay vì từ tháng 6/2024 như kỳ vọng trước kia.

Hình 3: Dự báo xu hướng lãi suất FED

WHERE WILL THE FED BE END 2024? Upper bound currently at 5.5%	
FORECASTER	FORECAST (UPPER BOUND)
Goldman Sachs	5.25%
Bank of America	5.00%
Bloomberg Economics	4.75%
Morgan Stanley	4.50%
Median*	4.50%
Wells Fargo	3.75%
UBS	2.75%

Nguồn: Bloomberg

Bảng 2: Xác suất về việc điều chỉnh lãi suất của FED

NGÀY HỌP	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550	550-575
13/12/2023		0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	99,8%	0,2%
31/01/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,1%	97,8%	0,2%
20/03/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,6%	31,7%	67,5%	0,1%
01/05/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,3%	17,3%	50,9%	31,4%	0,1%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,2%	10,9%	38,2%	38,8%	11,9%	0,0%
31/07/2024	0,0%	0,1%	7,5%	29,5%	38,6%	20,4%	3,8%	0,0%
18/09/2024	0,1%	4,9%	21,8%	35,4%	26,8%	9,6%	1,3%	0,0%
07/11/2024	2,5%	13,5%	28,7%	31,0%	18,1%	5,4%	0,7%	0,0%
18/12/2024	10,1%	24,0%	30,3%	22,1%	9,3%	2,1%	0,2%	0,0%

Nguồn: CME

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2022	2023F	2022	2023F	2022	2023F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,5	29.900	50.000	67,2%	-19,5	26,6	-31,7	66,7	5,0	3,8	1,0
HOSE	MSN	89,6	62.600	95.700	52,9%	-14,0	2,8	-58,3	-65,6	16,2	43,6	3,3
HOSE	SIP	10,2	56.000	84.000	50,0%	0,0	12,5	0,0	-4,2	Na	5,1	3,0
UPCoM	NTC	4,4	184.300	256.000	38,9%	-1,0	-15,0	-12,9	-8,1	13,3	16,3	6,2
HOSE	MWG	60,7	41.500	57.600	38,8%	8,5	-14,5	-16,3	-72,2	12,9	16,5	2,6
UPCoM	ACV	153,7	70.600	96.600	36,8%	191,1	38,4	801,8	2,0	196,7	16,0	3,5
HOSE	IMP	3,9	55.900	74.000	32,4%	29,8	27,5	23,7	62,9	20,6	11,3	1,9
HOSE	HAX	1,3	14.000	18.300	30,7%	22,0	-2,2	49,5	-4,8	9,4	5,1	1,2
HOSE	KBC	23,6	30.750	40.000	30,1%	-77,5	849,4	97,8	164,9	19,8	3,8	1,3
HOSE	REE	23,7	57.900	74.000	27,8%	61,3	-4,7	45,0	-14,6	13,9	9,8	1,4
HOSE	ACB	88,2	22.700	29.000	27,8%	22,2	13,2	42,5	17,6	9,1	4,5	1,3
HOSE	VNM	144,0	68.900	87.600	27,1%	-1,6	4,3	-19,1	6,0	14,3	16,7	4,7
HOSE	BID	217,5	43.000	54.200	26,0%	11,4	9,9	72,6	20,1	25,4	8,0	1,9
HOSE	TCB	110,8	31.500	39.500	25,4%	10,3	-3,0	11,6	-10,8	6,3	4,4	0,9
HOSE	MBB	96,2	18.450	22.600	22,5%	23,4	10,0	37,7	17,5	7,9	3,6	1,1
HOSE	CTG	143,2	29.800	36.000	20,8%	21,5	10,1	20,0	25,4	11,0	6,1	1,2
UPCoM	HND	7,0	13.900	16.500	18,7%	16,4	6,3	25,3	-21,2	18,7	9,8	1,1
HOSE	FMC	2,9	44.800	53.000	18,3%	9,7	-14,0	15,2	-0,8	10,4	8,1	1,5
HOSE	FPT	117,6	92.600	109.300	18,0%	23,4	22,0	22,1	19,9	27,4	15,1	5,0

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
15/11	ANV	ANV vẫn đang thận trọng tại vùng 30 sau nhịp hồi phục khá nhanh. Hiện tại vùng này đang là vùng cản khá quan trọng của ANV trong ngắn hạn nên có khả năng ANV sẽ tiếp tục bị cản và lùi bước trở lại.
	GMD	GMD tiếp tục xu hướng tăng sau 3 phiên lưỡng lự quanh 69. Tuy nhiên, động thái tăng bắt đầu có sự thận trọng của dòng tiền khi giá lên cao. Đồng thời GMD đã tăng đến gần Trendline cản, vùng 74. Dự kiến nhịp tăng của GMD sẽ chậm lại và thận trọng trước áp lực cung từ vùng này.
	PVT	PVT tiếp tục bị cản gần ngưỡng 26 và lùi bước với nến Shooting star. Đồng thời có tín hiệu thận trọng của dòng tiền. Dự kiến PVT sẽ tiếp tục bị cản và lùi bước để kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ.
	VNIndex	VN-Index thêm lần nữa kiểm tra vùng MA(200) và tiếp tục hạ nhiệt. Trạng thái giằng co giữa cung và cầu vẫn là chủ đạo, thể hiện qua nến Star với thanh khoản tăng nhẹ. Dự kiến diễn biến giằng co thăm dò sẽ tiếp tục tiếp diễn khi bước vào phiên giao dịch mới. Tuy nhiên, áp lực cung từ vùng MA(200), vùng quanh 1.115 điểm, vẫn đang hiện hữu và có thể gây rủi ro suy yếu cho VN-Index.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
14/11	TIP	23,20	23,00	26,00	27,00	21,90		0,9%		0,9%
13/11	VHM	41,00	41,40	46,00	48,00	38,90		-1,0%		0,7%
09/11	CTI	14,50	14,65	16,00	17,00	13,90		-1,0%		-0,4%
25/10	GAS	79,10	80,70	88,00	92,00	78,40	77,60	-3,8%	Cắt lỗ 27/10	-4,1%
18/10	LHG	29,90	29,30	33,50	35,00	27,90	29,40	0,3%	Đóng 25/10	-1,8%
16/10	DPM	32,55	39,60	43,00	47,00	37,30	37,30	-5,8%	Cắt lỗ 18/10	-4,4%
12/10	MSH	36,90	45,20	50,00	54,00	42,90	42,90	-5,1%	Cắt lỗ 17/10	-2,5%
09/10	CTI	14,50	15,30	16,70	17,80	14,60	14,60	-4,6%	Cắt lỗ 18/10	-2,2%
09/10	ANV	29,30	38,30	41,50	45,00	35,90	35,90	-6,3%	Cắt lỗ 18/10	-2,2%
28/09	VIB	19,60	19,30	20,50	21,20	18,80	18,80	-2,6%	Cắt lỗ 03/10	-3,1%
20/09	VNM	68,90	78,10	84,50	88,00	76,80	76,80	-1,7%	Cắt lỗ 22/09	-1,5%
18/09	MIG	17,60	18,10	21,00	23,00	16,80	16,80	-7,2%	Cắt lỗ 16/10	-7,0%
08/09	BIC	27,10	27,40	30,20	33,70	25,90	25,90	-5,5%	Cắt lỗ 22/09	-4,0%
08/09	PVI	45,00	47,70	52,00	57,00	44,40	44,40	-6,9%	Cắt lỗ 19/10	-12,5%
06/09	BMI	21,20	29,00	33,50	36,50	26,40	26,40	-9,0%	Cắt lỗ 25/09	-6,6%
06/09	VPG	16,70	22,00	26,00	29,00	20,30	22,10	0,5%	Đóng 21/09	-1,8%
Hiệu quả Trung bình								-3,7%		-3,3%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	1.00%	1.00%
1	7.70%	7.00%
2	8.00%	7.30%
3	8.20%	7.60%
4	8.50%	7.90%
5	8.70%	8.20%
6	9.00%	8.60%
7	9.20%	8.70%
8	9.30%	8.80%

Ghi chú:

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Lướt app giao dịch Sẵn quà du lịch

✓ n MSDT - Giao dịch khớp lệnh
mỗi 500 triệu đồng

✓ n MSDT - Giao dịch khớp lệnh
mỗi 50 Hợp đồng phái sinh

✓ n MSDT - lãi vay ký quỹ
mỗi 20 triệu đồng

XEM THÊM CHI TIẾT



**SINH NHẬT RỘN RÀNG
NGẬP TRÀN QUÀ TẶNG**

Từ 09.10.2023 - 20.12.2023



HẠ LÃI SUẤT GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ PHÍ ỨNG TRƯỚC

Áp dụng từ ngày 01/11/2023



SẢN PHẨM	Chỉ mục	Mới	Hiện tại
Margin thông thường (Margin Dragon Suit)	Lãi suất	0.035%/ngày	0.037%/ngày
Ứng trước tiền bán chứng khoán	Phí ứng trước	0.037%/ngày	0.039%/ngày

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

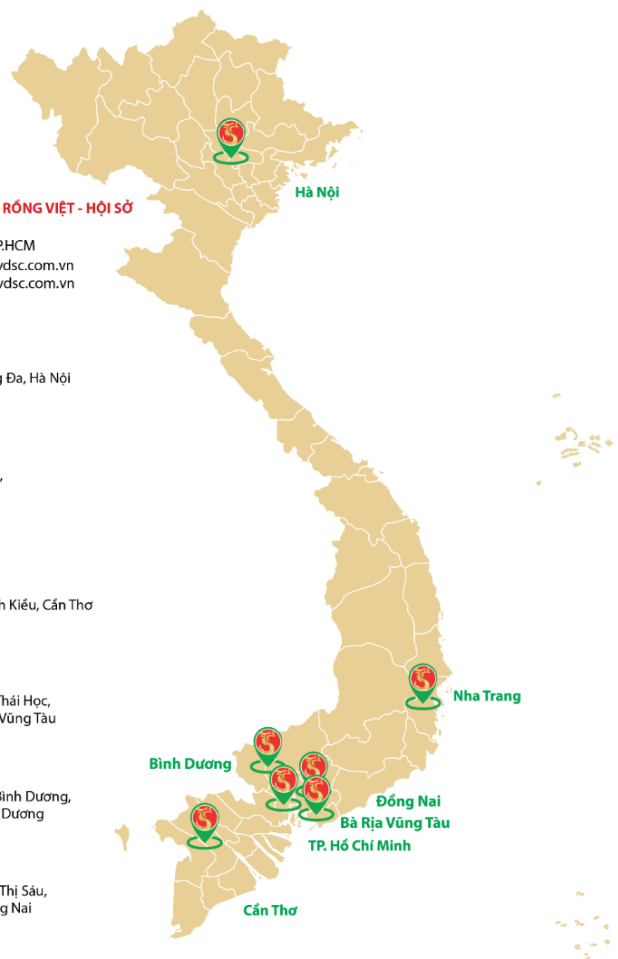
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)